

Số: /KH-STP

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH Phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp năm 2026

Thực hiện Quyết định số 721/QĐ-BTP ngày 13/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2026, Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2026 của UBND tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng năm 2026;

Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn triển khai thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp năm 2026 tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành với chủ đề **“Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”**, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- “Biến khẩu hiệu thành hành động thiết thực, hiệu quả; biến thi đua thành phong trào rộng khắp, lan tỏa; biến thành tích hôm nay thành động lực, nền tảng công hiến dựng xây tương lai”, phát huy tinh thần “Người người thi đua/ Ngày ngày thi đua”, toàn ngành Tư pháp Lạng Sơn ra sức phấn đấu, tích cực thi đua, đề cao khát vọng, tận tâm công hiến, chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Phát động, tổ chức triển khai hiệu quả phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực; tạo động lực mạnh mẽ, nỗ lực phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao năm 2025 của Bộ, ngành Tư pháp.

- Tiếp tục rèn luyện, nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật; nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, khơi dậy sự năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động (CCVCNLD) ngành Tư pháp.

- Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác đảm bảo thực chất, làm nòng cốt và tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức phong trào thi đua phải gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của cơ quan, tạo động lực và sức mạnh tổng hợp trong tổ chức thực hiện.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua theo hướng thiết thực, sâu rộng, bao quát các lĩnh vực công tác, với tiêu chí thi đua cụ thể, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của Bộ, Ngành, tỉnh và của cơ quan.

- Đảm bảo yêu cầu thi đua thực chất với tiêu chí “3 thật” - “*Người thật - Việc thật - Hiệu quả thật*”, chủ động phát hiện, xây dựng, tôn vinh, lan tỏa các điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt để phong trào thi đua đi vào thực chất, thực sự trở thành động lực thúc đẩy việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác của từng cá nhân, tập thể và của toàn Ngành.

- Gắn với đẩy mạnh tổ chức thực hiện các phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*”, “*Xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời*” trong ngành Tư pháp, “*Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*” và các phong trào thi đua khác do Bộ, ngành, UBND tỉnh phát động; đảm bảo thường xuyên, liên tục, có hiệu quả; tạo không khí thi đua sôi nổi, tập thể, cá nhân phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

II. NỘI DUNG

Phát huy truyền thống thi đua yêu nước, toàn ngành Tư pháp tỉnh Lạng Sơn ra sức thi đua, “***Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ***” quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao năm 2026 với những nội dung thi đua, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Nội dung thi đua

1.1. Công tác xây dựng pháp luật

Tổ chức quán triệt, tham mưu thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2026 - 2030 và năm 2026, trọng tâm là Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 258-KH/TU, ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Chương trình, Kế hoạch triển khai của tỉnh.

Chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp xã thực hiện nghiêm Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ trong công tác đề xuất chính sách, soạn thảo, góp ý, thẩm định dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi, đôn đốc việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng VBQPPL, phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, đơn vị; nâng cao hiệu quả phối hợp trong xây dựng, ban hành văn bản; theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành VBQPPL, không để xảy ra tình trạng nợ đọng, chậm ban hành văn bản thuộc thẩm quyền được giao; bảo đảm chất lượng văn bản, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng VBQPPL cho đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật; thực hiện thẩm định đúng thời hạn, nâng cao chất lượng thẩm định các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh và quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; bảo đảm 100% VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL

Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL kịp thời, đúng quy định; chú trọng kiểm tra, rà soát văn bản trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện tự kiểm tra 100% VBQPPL do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo kế hoạch; theo dõi, đôn đốc việc xử lý văn bản trái pháp luật đã được kết luận, kiến nghị.

Thực hiện rà soát và phối hợp các sở ban ngành rà soát các VBQPPL đề thi hành các Bộ luật, Luật, Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia theo chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương; công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực thi hành; tổ chức thực hiện công tác hệ thống hóa VBQPPL theo quy định; tham mưu nghiên cứu, xây dựng Đề án thí điểm hợp nhất VBQPPL của HĐND, UBND và Chủ tịch UBND tỉnh.

1.3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; công tác pháp chế và quản lý xử lý vi phạm hành chính

1.3.1. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL); công tác pháp chế

Tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành VBQPPL; tăng cường quản lý nhà nước về công tác pháp chế theo quy định của Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2026; tập trung theo dõi các lĩnh vực trọng tâm, lĩnh vực thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội; tổ chức tập huấn, kiểm tra

về công tác pháp chế và theo dõi thi hành pháp luật; triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số “*Chi phí tuân thủ pháp luật*” (Chỉ số B1).

1.3.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC)

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực thi pháp luật về XLVPHC và làm công tác XLVPHC; hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện pháp luật về XLVPHC trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức kiểm tra liên ngành về công tác thi hành pháp luật về XLVPHC theo quy định; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

1.4. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); trợ giúp pháp lý; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.4.1. Công tác truyền thông chính sách, PBGDPL

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, đề án về PBGDPL.

Tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, đổi mới nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật Việt Nam trong phạm vi toàn tỉnh với nhiều cách làm hay, hiệu quả.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động PBGDPL.

Đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, kết nối, khai thác hiệu quả Công Pháp luật Quốc gia nhằm hiện thực hóa chủ trương của Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận chính sách, pháp luật.

1.4.2. Công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật

Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”; tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “*Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân*”.

Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Tuyên truyền viên pháp luật và Hoà giải viên ở cơ sở tại 11 xã biên giới. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mô hình Tổ hòa giải điển hình tiên tiến, duy trì tỷ lệ hòa giải thành của Tổ hòa giải điển hình tiên tiến đạt từ 90% trở lên; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, và việc tự đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

1.4.3. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tham mưu xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh; tăng cường truyền thông, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh nhằm quán triệt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân; hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và đội ngũ tư vấn viên pháp luật cấp tỉnh.

1.4.4. Công tác trợ giúp pháp lý

Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường quản lý nhà nước về TGPL; đẩy mạnh phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng; nâng cao chất lượng vụ việc TGPL; tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực TGPL; Triển khai hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy và phát triển văn hóa; tiếp tục phối hợp với sở, ngành có liên quan thực hiện hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

1.5. Công tác hành chính tư pháp

Sở Tư pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, trọng tâm là công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số. Chú trọng triển khai các Chương trình, kế hoạch, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra,

đôn đốc trong quá trình thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đang gặp phải, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế phát sinh.

Tiếp tục quản lý, vận hành, cập nhật, hoàn thiện và khai thác sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung phiên bản mới tại cấp xã. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ quốc tịch, đăng ký quốc tịch theo phương thức trực tuyến; chuẩn bị các điều kiện cần thiết triển khai Phần mềm nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06); tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, chính xác, thuận lợi.

1.6. Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng bao quát đầy đủ, đồng bộ, thông thoáng, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và lợi ích của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập huấn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm theo hướng chuyên sâu, gắn với thực tiễn và đặc thù của địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra chuyên đề hoặc kiểm tra liên ngành theo thẩm quyền; gắn công tác kiểm tra với việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận kiểm tra.

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản theo phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm.

1.7. Công tác bồi thường nhà nước

Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện hiệu quả công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm việc giải quyết yêu cầu bồi thường đúng quy định pháp luật, kịp thời, thống nhất và hiệu quả.

Chủ động nghiên cứu, tham gia góp ý hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; chuẩn bị các

điều kiện cần thiết để triển khai thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong bối cảnh tăng cường phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường theo quy định pháp luật.

1.8. Công tác hỗ trợ tư pháp

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tổ chức kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước, đồng thời phát huy vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Tổ chức thực hiện việc chuyển đổi hoặc giải thể (trong trường hợp không chuyển đổi) Phòng Công chứng số 1 theo quy định của Luật Công chứng, Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Có giải pháp nâng cao hiệu quả dịch vụ công về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên công Dịch vụ công quốc gia theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đảm bảo 100% cơ quan chứng thực trên địa bàn tỉnh đáp ứng đầy đủ việc giải quyết yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính của người dân và doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

1.9. Công tác xây dựng Ngành và hợp tác quốc tế về pháp luật

1.9.1. Công tác tổ chức, cán bộ

Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tổ chức bộ máy, công tác cán bộ; kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng ngành Tư pháp trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 và giai đoạn tiếp theo bảo đảm tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Theo dõi, hướng dẫn kịp thời việc củng cố, kiện toàn tổ chức công chức tư pháp cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Rà soát, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Xây dựng và triển khai hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch, Đề án về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong giai đoạn 2026 - 2030; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành Tư pháp trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn của Ngành. Tăng cường kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả các phong trào thi đua trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Sở, ngành Tư pháp.

1.9.2. Công tác đào tạo nguồn nhân lực làm công tác tư pháp, pháp luật

Tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong phạm vi ngành tư pháp; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác pháp luật, nhất là công chức làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo Nghị quyết số 197/2025/QH15.

1.9.3. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính trong đó: Chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; tiếp tục thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính.

1.9.4. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Sở Tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data); tích cực triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ

hoạt động quản lý, xây dựng, ban hành VBQPPL và một số nhiệm vụ, hoạt động tổ chức thi hành pháp luật trong quản lý nhà nước về pháp luật; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục phát huy, thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhất là trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xây dựng pháp luật, thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

Tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (*ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ*) đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ theo phân kỳ. Chủ động phối hợp và thúc đẩy triển khai việc cung cấp các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của ngành tư pháp qua ứng dụng VNeID cho người dân, doanh nghiệp.

1.9.5. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra đúng tiến độ Kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2026; thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền theo quy định.

Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

1.9.6. Hợp tác quốc tế về pháp luật

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 39-CT/TW, Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp theo quy định tại Nghị định số 26/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện nghiêm về hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật theo đúng định hướng của Đảng, Nhà nước; bảo đảm an ninh quốc gia trong quá trình hợp tác quốc tế; tiếp tục thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác về hành chính tư pháp đã ký kết.

Triển khai thực hiện có hiệu quả lĩnh vực tư pháp trong chương trình hoạt động hằng năm của Ủy ban công tác liên hợp giữa 04 tỉnh Việt Nam (Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Tuyên Quang) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung Kế hoạch thực hiện Bản Ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực hành chính tư pháp giữa Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam với Sở Tư pháp Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc và Kết luận Hội nghị Tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ nhất.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Bộ, ngành Tư pháp về thi đua, khen thưởng, trọng tâm là Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới. Qua đó, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về vị trí, vai trò quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng; làm cho thi đua thực sự trở thành động lực, góp phần khơi dậy ý chí vươn lên, khát vọng phát triển và tinh thần trách nhiệm trong toàn Ngành, là phương thức hiệu quả để huy động sức mạnh tổng hợp của toàn Ngành để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược đã đề ra.

2.2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng; lấy kết quả tổ chức thực hiện các phong trào và kết quả công tác của tập thể, cá nhân là một tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của cấp ủy đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý. Các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, có kế hoạch và biện pháp cụ thể để chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất trong công tác thi đua, khen thưởng để thi đua, khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ công tác.

2.3. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua theo hướng hiệu quả, thiết thực, sâu rộng, bao quát các lĩnh vực công tác, với tiêu chí thi đua cụ thể, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của Bộ, Ngành và của cơ quan. Nâng cao hiệu quả của công tác thông tin, truyền thông về thi đua, khen thưởng; tăng cường tuyên truyền, động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia, hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Bộ, ngành Tư pháp, gắn kết chặt chẽ với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.4. Tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để rút kinh nghiệm, tìm ra cách làm hay, lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để động viên, khen thưởng kịp thời và nhân rộng; khuyến khích, tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy, lan toả, cổ vũ, động viên, nêu gương trong toàn xã hội, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, biểu dương gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

2.5. Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, bảo đảm khen thưởng chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; biểu dương, tôn vinh đúng người, đúng việc, đúng thành tích, khơi dậy tinh thần cống hiến, sáng tạo trong công

chức, viên chức, người lao động. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân ở cơ sở, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề, có sáng kiến, sáng tạo trong các lĩnh vực công tác; khen thưởng những tấm gương, những việc làm đột phá, thể hiện rõ quyết tâm, bản lĩnh của người cán bộ, công chức, viên chức “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung”, qua đó khuyến khích, tạo động lực cho tập thể, cá nhân phấn đấu thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.6. Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy; đổi mới, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, công chức tham mưu, giúp việc công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm sự thống nhất, phát huy hiệu lực, hiệu quả, vai trò, vị trí, ý nghĩa đặc biệt của công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới.

2.7. Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đợt thi đua

Phong trào thi đua năm 2026 được tổ chức thực hiện thường xuyên ngay từ đầu năm, trong đó cao điểm là hai đợt:

1.1. Đợt thi đua thứ nhất: thời gian từ đầu năm đến ngày 30/6/2026, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930 - 30/2/2026); kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); kỷ niệm 78 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2026). Tổ chức sơ kết cùng với sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm 2026.

1.2. Đợt thi đua thứ hai: thời gian từ ngày 01/7/2026 đến kết thúc năm 2026, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2026); kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945 - 28/8/2026)... Tổ chức tổng kết cùng với tổng kết công tác tư pháp năm 2026.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ vào nội dung phong trào thi đua và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026 của Ngành chủ động triển khai, tổ chức thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng theo Kế hoạch đề ra.

2.2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết và đề nghị Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở

khen thưởng theo thẩm quyền đối với những tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2026.

2.3. UBND các xã, phường chủ động tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch. Vận động, khuyến khích, động viên công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã hưởng ứng phong trào thi đua thông qua việc sáng tạo, đổi mới, thực hiện hiện những giải pháp tích cực nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công tác Tư pháp trên địa bàn.

2.4. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; rà soát, phát hiện và đề xuất khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Vụ TCCB - Bộ Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị thành viên Khối TĐTMTH;
- Các đơn vị thành viên Cụm TĐ Sở Tư pháp,
Thị hành án các tỉnh miền núi phía Bắc;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP (CTH).

GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Trường